

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ KONTUM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH KONTUM

Bản án số: 67/2019/HS-ST.

Ngày: 17/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM, TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Quang Ngọc.

Bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Công - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2019/TLST - HS ngày 02/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn Q (tên gọi khác: Không), sinh năm 1995 tại Kon Tum; Nơi ĐKKHKT: Hẻm 16 B, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở hiện nay: Số 28 N, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn T, sinh năm 1972 và bà Võ Thị Thúy K, sinh năm 1974, bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24 tháng 5 năm 2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Bà Cao Thị L, sinh năm 1956. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Lê Văn T (là chồng của bà Cao Thị L).

Cùng trú tại: Tổ 3, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

Bị đơn dân sự: Cơ sở sản xuất nước uống Lâm Anh: Gồm có bà Hồ Thị Hoài Ngh, sinh năm 1984; bà Lê Thị Đ, sinh năm 1970 và ông Nguyễn Sĩ Ch, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 212/2 N, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Võ Thị Thúy K, sinh năm 1974.

Hộ khẩu thường trú: Hẻm 16 B, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 71 M, phường D, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- Anh Lê Văn Duy, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ 3, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/8/2018, Bùi Văn Q điều khiển xe ô tô BKS 82C – 030.92 lưu thông trên đường Trần Khánh Dư. Khi đi đến ngã tư đường Trần Khánh Dư và Duy Tân, lúc này đèn tín hiệu chuyển sang màu đỏ nên Q đã dừng lại, đèn chuyển sang màu xanh, Q tiếp tục điều khiển xe và đánh lái chuyển hướng sang bên trái (*Hướng đi tới vòng xoay Duy Tân - Phan Đình Phùng*). Lúc này, khi chuyển hướng Q chỉ quan sát hướng đi bên phải mà không chú ý hướng đi phía trước nên đã tông vào bà Cao Thị L đang đi bộ (*Hướng từ lề đường Đông sang lề đường Tây*) qua đường dẫn đến tai nạn.

Hậu quả: Bà Cao Thị L bị chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 140/TgT – TTPY ngày 21/02/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Nứt sọ chằm trái cũ dài # 20mm: 09%;
- + Gãy cũ cung tiếp gò má phải, không ảnh hưởng đến chức năng: 09%;
- + Máu tụ ngoài màng cứng đã điều trị ổn định: 23%;
- + Máu tụ dưới màng cứng đã điều trị ổn định: 23%;
- + Xuất huyết dưới nhện đã điều trị ổn định: 18%;
- + Tổn thương não gây di chứng liệt nửa người mức độ nhẹ (điện cơ có tổn thương): 38%;

+ Gãy 1/3 giữa xương đòn phải: Qua nghiên cứu tóm tắt hồ sơ bệnh án số 861/BV-KHTH ký ngày 29/11/2018 của Bệnh viện Quân y 211 - Cục hậu cần - Quân đoàn 3 không có ghi nhận gãy xương đòn, nên không đủ cơ sở để xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông Tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y Tế: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là **75% (Bảy mươi lăm phần trăm)**.

Tại kết luận giám định tư pháp của Sở Giao thông vận tải ngày 27/8/2018, kết luận: phương tiện mang BKS 82C – 030.92

* Bên ngoài xe:

+ Mặt nạ trước phía bên trái bề võ một vùng có kích thước 22cm x 23cm;
+ Ốp trước tại vị trí cách mặt đất 86cm (trên mặt nạ), cách mép bên trái 39cm bị móp một vùng có kích thước 22cm x 23cm theo hướng từ trước ra sau một đoạn 1,5cm.

* Hệ thống lái: Hệ thống lái đạt yêu cầu.

* Hệ thống phanh:

+ Phanh đỗ: Không đạt yêu cầu;
+ Phanh chính: Không đạt yêu cầu;
+ Đèn chiếu sáng: Đạt yêu cầu.

- Hiện trường và quá trình khám nghiệm:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là ngã tư đường Trần Khánh Dư và Duy Tân (*Phường Duy Tân, thành phố Kon Tum*). Mặt đường được rải bê tông nhựa bằng phẳng. Lòng đường Trần Khánh Dư rộng 10m, lòng đường Duy Tân rộng 16m, trên nền đường Duy Tân trước khu vực xảy ra tai nạn có kẻ vạch dành cho người đi bộ qua đường, phía bốn góc đường ngã tư có lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu.

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Chọn biển báo “*Cấm đi ngược chiều*” tại phần đường phía tây của đường Duy Tân làm mốc cố định, lề đường cơ sở phía Bắc của đường Trần Khánh Dư làm lề chuẩn.

Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

Tại hiện trường xe ô tô BKS 82C – 030.92 đầu quay hướng Tây Bắc, đuôi xe quay hướng Đông Nam. Cabin phía trước bên tài móp méo theo chiều hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong. Trục trước bên phụ vào lề chuẩn là 4,5m; Trục sau vào lề chuẩn là 5,2m; Nạn nhân Cao Thị L nằm trên phần đường dành cho người đi bộ cách lề chuẩn là 4m.

Căn cứ chiều hướng lưu thông của phương tiện và người đi bộ xác định vị trí va chạm “*Điểm đụng*” có vị trí như sau: Điểm đụng cách lề chuẩn 5m; Cách biển báo giao nhau với đường ưu tiên nằm trên đường Trần Khánh Dư là 47m; Cách mốc cố định 5,8m; cách tâm ngã tư 11,8m.

Mở rộng hiện trường ra khu vực xung quanh không phát hiện gì thêm. Trong quá trình khám nghiệm hiện trường đã vẽ sơ đồ, chụp hình minh họa.

Về vật chứng của vụ án: Chiếc xe ô tô BKS 82C – 030.92, nhãn hiệu Veam, màu xanh là của Cơ sở sản xuất nước uống Lâm Anh, bị cáo Bùi Văn Q lái xe thuê cho Cơ sở sản xuất nước uống Lâm Anh. Bà Hồ Thị Hoài Ngh đại diện cho cơ sở sản xuất nước uống Lâm Anh không yêu cầu định giá thiệt hại xe và không yêu cầu bồi thường gì. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã trả lại chiếc xe trên cho người đại diện Cơ sở sản xuất nước uống Lâm Anh là bà Hồ Thị Hoài Ngh.

Tại bản cáo trạng số 56/CT – VKSTPKT ngày 01/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội “*Vi phạm quy định*

về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Cơ sở sản xuất nước uống Lâm Anh: Ông Nguyễn Sĩ Ch, bà Hồ Thị Hoài Ngh và bà Lê Thị Đ có ý kiến: Cơ sở sản xuất nước uống Lâm Anh hợp đồng lao động với bị cáo Bùi Văn Q để lái xe chở phân phối nước suối. Vụ tai nạn xảy ra, ông Nguyễn Sĩ Ch, bà Hồ Thị Hoài Ngh và bà Lê Thị Đ có trách nhiệm làm bảo hiểm tai nạn để hỗ trợ bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã trả lại cho chủ sở hữu là Cơ sở sản xuất nước uống Lâm Anh - người đại diện là bà Hồ Thị Hoài Ngh nhận chiếc xe ô tô BKS 82C – 030.92, nhãn hiệu Veam, màu xanh là phù hợp, nên không đề cập.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Văn Q đã bồi thường thiệt hại cho bà Cao Thị L số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Tại phiên tòa hôm nay công nhân sự thỏa thuận về phần bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo Bùi Văn Q phải bồi thường cho bị hại 100.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị cáo bị truy tố: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/8/2018, Bùi Văn Q điều khiển xe ô tô biển số 82C - 030.92 lưu thông trên đường Trần Khánh Dư. Khi đi qua ngã tư đường Trần Khánh Dư và Duy Tân do không chú ý quan sát đã tông vào bà Cao Thị L đang đi bộ qua đường

dẫn đến tai nạn. Hậu quả bà Cao Thị L bị tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 75%. Bị cáo Bùi Văn Q là người có giấy phép lái xe hạng C, khi tham gia giao thông bị cáo phải chấp hành Luật giao thông đường bộ. Nhưng khi điều khiển xe ô tô vào ngã tư và chuyển hướng xe, do bị cáo không chú ý quan sát người đi bộ qua đường trong phạm vi ngã tư nên dẫn đến tai nạn đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ; khoản 2, 6, 11 Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015. Tuy nhiên, lỗi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên, bị hại cũng có lỗi một phần, đó là bị hại khi tham gia giao thông đường bộ đã không đi đúng phần đường dành cho người đi bộ là vi phạm khoản 2 Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Do đó, Hội đồng xét xử xác định lỗi để xảy ra tai nạn trong vụ án này là do lỗi hỗn hợp. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác; Ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Kon Tum. Việc đưa bị cáo ra xét xử và áp dụng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là hoàn toàn cần thiết.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi gây tai nạn bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; Người bị hại cũng có lỗi một phần đối với vụ án trên và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5]. Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, chấp hành đúng chính sách pháp luật ở địa phương; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng.

Sau khi xem xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội với lỗi vô ý, bị hại cũng có lỗi một phần là không đi đúng phần đường dành cho người đi bộ. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo tự giác cải tạo, lao động tại địa phương cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về các vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Bùi Văn Q đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn Q và ông Lê Văn T, đại diện hợp pháp cho bị hại

Cao Thị L thỏa thuận tiếp tục bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Xét thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của luật, xét cần chấp nhận.

Chị Lê Thị H và anh Lê Văn D (con đẻ của bà Cao Thị L) là người nhận tiền bồi thường và đi mua thuốc cho bà Cao Thị L - Chị Lê Thị H không có yêu cầu gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Lê Văn D, nhưng anh D vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng bà Võ Thị Thúy K là mẹ của bị cáo Bùi Văn Q đã cùng bị cáo bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa bà Võ Thị Thúy K không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại tiền, nên không đề cập đến.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 xe ô tô biển số 82C – 030.92, nhãn hiệu Veam, màu xanh Cơ quan CSĐT công an thành phố Kon Tum đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là cơ sở sản xuất nước uống Lâm Anh - Bà Hồ Thị Hoài Ngh đại diện cơ sở sản xuất nước uống Lâm Anh nhận xe là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Q (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Q 12 (*mười hai*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*hai mươi bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 17/10/2019).

Giao bị cáo Bùi Văn Q cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo. Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 590, Khoản 2 Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm giữa bị cáo Bùi Văn Q và ông Lê Văn T. Bị cáo Bùi Văn Q phải bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Cao Thị L số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Đây là khoản tiền được thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Áp dụng Điều 357 bộ luật dân sự: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các

bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Bùi Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

Bị cáo, Bị hại, Bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Công an TP;
- Thi hành án dân sự TP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hường